

Số: 526 /QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 29 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc đổi tên và Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Dân số thuộc Sở Y tế tỉnh Cao Bằng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Quyết định số 496/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Nghiên cứu, xây dựng mô hình tổ chức bộ máy, mạng lưới và cơ chế phối hợp liên ngành làm công tác dân số và phát triển các cấp;

Căn cứ Thông tư số 34/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Chi cục Dân số thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 23/2022/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Cao Bằng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 1532/TTr-SYT ngày 19 tháng 4 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đổi tên Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình tỉnh Cao Bằng trực thuộc Sở Y tế tỉnh Cao Bằng thành Chi cục Dân số thuộc Sở Y tế tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Vị trí và chức năng

1. Chi cục Dân số là tổ chức thuộc Sở Y tế, thực hiện chức năng tham mưu giúp Sở Y tế quản lý nhà nước về công tác dân số, bao gồm các lĩnh vực: Quy mô dân số, cơ cấu dân số, chất lượng dân số, kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng; chỉ đạo và tổ chức thực hiện các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ về dân số trên địa bàn tỉnh.

2. Chi cục Dân số (sau đây viết tắt là Chi cục) chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Y tế; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Cục Dân số thuộc Bộ Y tế.

3. Chi cục có tư cách pháp nhân, có trụ sở làm việc, có con dấu và tài khoản riêng.

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu giúp Sở Y tế trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, quy chế phối hợp liên ngành, biện pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và xã hội hóa về công tác dân số trên địa bàn tỉnh.

2. Trình Sở Y tế ban hành hoặc trình ban hành theo thẩm quyền các văn bản cá biệt, các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình phối hợp liên ngành trong lĩnh vực dân số trên địa bàn tỉnh.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về dân số đã được phê duyệt;

4. Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về công tác dân số trên địa bàn tỉnh.

5. Tham mưu cấp có thẩm quyền lồng ghép nội dung dân số trong các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; của các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh.

6. Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra và tổ chức thực hiện công tác dân số trên địa bàn tỉnh.

7. Về quy mô dân số

a) Theo dõi biến động về dân số, trình cấp có thẩm quyền đề xuất các giải pháp, mô hình điều chỉnh mức sinh và tỷ lệ tăng dân số trên địa bàn tỉnh.

b) Xây dựng dự báo dân số phục vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

8. Về cơ cấu dân số

a) Xây dựng mục tiêu, chỉ tiêu, biện pháp can thiệp về cơ cấu dân số theo giới tính và độ tuổi trên địa bàn tỉnh;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật để đảm bảo cân bằng giới tính khi sinh theo quy luật sinh sản tự nhiên trên địa bàn tỉnh.

9. Về chất lượng dân số

a) Xây dựng mục tiêu, chỉ tiêu, biện pháp can thiệp về chất lượng dân số để góp phần đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của tỉnh.

b) Hướng dẫn, triển khai thực hiện các đề án nâng cao chất lượng dân số, tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, giảm tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh trên địa bàn tỉnh.

10. Về kế hoạch hóa gia đình

a) Xây dựng mục tiêu, chỉ tiêu về thực hiện kế hoạch hóa gia đình, biện pháp tránh thai; hướng dẫn các biện pháp phòng tránh vô sinh tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

b) Dự báo nhu cầu phương tiện tránh thai; quản lý điều phối hoạt động cung ứng phương tiện tránh thai qua các kênh phân phối miễn phí, tiếp thị xã hội, xã hội hóa trong chương trình dân số.

11. Về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng

a) Xây dựng, hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu về chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng cho người cao tuổi tại cộng đồng.

b) Hướng dẫn tổ chức thực hiện tăng cường sức khỏe, phòng bệnh, tự chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho người cao tuổi tại cộng đồng; phối hợp tổ chức khám sức khỏe định kỳ, lập hồ sơ theo dõi, phục hồi chức năng cho người cao tuổi tại cộng đồng.

12. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan hướng dẫn chuyên môn, thực hiện các hoạt động truyền thông, vận động, giáo dục và cung cấp dịch vụ tư vấn về dân số, kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

13. Tổ chức thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ thông tin, cải cách hành chính trong phạm vi thẩm quyền được giao.

14. Phối hợp xây dựng hệ thống tin quản lý dữ liệu về dân số, chuyển đổi số trong công tác dân số; tổ chức thực hiện công tác thống kê, thông tin và báo cáo về dân số theo quy định.

15. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về hoạt động của các cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn về dân số thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh: dịch vụ tư vấn khám sức khỏe trước khi kết hôn, tư vấn sàng lọc trước sinh, sơ sinh, tư vấn kế hoạch hóa gia đình, tư vấn chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng.

16. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về dân số cho công chức, viên chức dân số, cộng tác viên và người làm công tác dân số trên địa bàn tỉnh theo quy định.

17. Quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế, tài chính, tài sản được giao; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Sở Y tế.

18. Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong công tác dân số trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Sở Y tế.

19. Tham mưu, giúp việc cho Ban Chỉ đạo công tác dân số của tỉnh.

20. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Y tế giao và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Chi cục có Chi cục trưởng và 01 Phó Chi cục trưởng.

- Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục Dân số, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Y tế và trước pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ và các công việc khác khi được phân công hoặc ủy quyền;

- Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng chỉ đạo một số lĩnh vực công tác, chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Chi cục Dân số.

- Việc bổ nhiệm Chi cục trưởng và Phó Chi cục trưởng Chi cục Dân số do Giám đốc Sở Y tế quyết định theo phân công hoặc ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật. Việc miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho thôi chức vụ, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách đối với Chi cục trưởng và Phó Chi cục trưởng Chi cục Dân số thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Chi cục Dân số gồm 02 phòng:

- Phòng Kế hoạch tổng hợp;
- Phòng Dân số và phát triển.

Các phòng chuyên môn nghiệp vụ tham mưu giúp lãnh đạo Chi cục thực hiện công tác theo chức năng, nhiệm vụ được Sở Y tế và Cục Dân số quy định.

Quy định về số lượng cấp phó các phòng chuyên môn nghiệp vụ: phòng có từ 05 đến 09 biên chế bố trí 01 Phó trưởng phòng; phòng có từ 10 biên chế trở lên bố trí không quá 02 Phó trưởng phòng.

3. Về biên chế, số lượng người làm việc

a) Biên chế công chức của Chi cục Dân số nằm trong tổng biên chế công chức của Sở Y tế được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm theo yêu cầu nhiệm vụ và khối lượng công việc.

b) Số người thực hiện Hợp đồng lao động công việc hỗ trợ phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ của Chi cục Dân số nằm trong tổng

số người thực hiện Hợp đồng lao động của Sở Y tế được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm theo yêu cầu nhiệm vụ và khối lượng công việc.

c) Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, Chi cục Dân số xây dựng đề án vị trí việc làm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 5. Chế độ làm việc và trách nhiệm

1. Chi cục Dân số làm việc theo Quy chế làm việc của Sở Y tế, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ.

2. Chi cục trưởng Chi cục Dân số chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở, trước pháp luật trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục; Quản lý công chức, người lao động và tài sản được giao theo quy định; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và chịu trách nhiệm khi để xảy ra tham nhũng, gây thiệt hại trong Chi cục.

3. Chi cục trưởng Chi cục Dân số có trách nhiệm báo cáo với Lãnh đạo Sở về tổ chức, hoạt động của Chi cục; Phối hợp với người đứng đầu cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc giải quyết những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục.

4. Căn cứ các quy định của pháp luật, Chi cục trưởng Chi cục Dân số phân công nhiệm vụ, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của Phó Chi cục trưởng, công chức, người lao động trong Chi cục. Việc phân công, bố trí nhiệm vụ đối với công chức, người lao động của Chi cục thực hiện theo danh mục vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức.

5. Phó Chi cục trưởng giúp Chi cục trưởng thực hiện nhiệm vụ do Chi cục trưởng phân công; chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy nhiệm thay Chi cục trưởng điều hành các hoạt động của Chi cục.

6. Công chức, người lao động trong Chi cục thực hiện nhiệm vụ được phân công; Chịu trách nhiệm trước lãnh đạo Chi cục và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 6. Các mối quan hệ công tác

1. Với Sở Y tế và Cục Dân số

a) Chi cục Dân số có trách nhiệm báo cáo, tiếp nhận các ý kiến chỉ đạo của Sở Y tế Cao Bằng, Cục Dân số và tổ chức triển khai thực hiện kịp thời.

b) Chi cục Dân số chịu trách nhiệm báo cáo, đề xuất ý kiến các mặt công tác của lĩnh vực dân số với Cục Dân số và Sở Y tế.

2. Với các cơ quan, ban ngành liên quan:

a) Quan hệ giữa Chi cục Dân số và các cơ quan, ban ngành, đoàn thể tỉnh, huyện, thành phố có liên quan là mối quan hệ phối hợp, hỗ trợ theo chức năng, nhiệm vụ được giao và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Chi cục Dân số chủ động trao đổi với các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cao Bằng, các tổ chức đoàn thể có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ phối hợp công tác để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao; kịp thời phối hợp giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện; tham mưu, đề xuất Sở Y tế báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định những vấn đề chưa thống nhất trong công tác phối hợp thực hiện.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành, bãi bỏ Quyết định số 2707/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt Đề án chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình tỉnh Cao Bằng và các Quyết định trước đây trái với Quyết định này.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Y tế có trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo Chi cục Dân số xây dựng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chức năng và chuyên môn thuộc Chi cục trình Giám đốc Sở Y tế phê duyệt; Tổ chức triển khai các hoạt động của Chi cục theo đúng nội dung của Quy định này và các quy định của pháp luật khác liên quan.

2. Sở Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Quy định này.

3. Trong quá trình hoạt động nếu có khó khăn, vướng mắc, Chi cục trưởng Chi cục Dân số có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở Y tế phối hợp với Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

Điều 9. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Nội vụ, Chi cục trưởng Chi cục Dân số và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 9;
- Bộ Y tế;
- Cục Dân số;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Sở Y tế;
- Sở Nội vụ;
- VP UBND tỉnh: các PCVP; CVVX;
- Lưu: VT, NC.

**T.M ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Hoàng Xuân Ánh